

Số: 173/2022/QĐST-HNGĐ

G, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa:

Bà Bùi Thị Kim N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông Bùi Trung H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Kim N với ông Bùi Trung H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim N và ông Bùi Trung H thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Bà Bùi Thị Kim N và ông Bùi Trung H có 02 con chung là chị Bùi Thị Thu T, sinh ngày 23/02/2003, đã thành niên có khả năng lao động nuôi sống bản thân và anh Bùi Trung T, sinh ngày 29/9/2004.

Bà Bùi Thị Kim N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là anh Bùi Trung T.

Ghi nhận việc bà Bùi Thị Kim N tự nguyện không yêu cầu ông Bùi Trung H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Trung H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Kim N và ông Bùi Trung H tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Bùi Thị Kim N và ông Bùi Trung H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Bùi Thị Kim N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009012 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Bà Bùi Thị Kim N được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn G, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nguyễn Khắc Giang**